TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 12/2021/HSST
Ngày 21 -01 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoằng; ông Nguyễn Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên *tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với:

**** Bị cáo: Nguyễn Khánh H,*** sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị Tr; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**** Bị hại:*** Các công dân ở tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam bị thiệt hại (có danh sách kèm theo); người đại diện: ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1954; địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1955; địa chỉ: XX Phạm Văn Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2016, UBND xã D (nay là phường D), thị xã D, tỉnh Hà Nam có Quyết định số 103/QĐ-UBND phê chuẩn quyết định bầu cử Nguyễn Khánh H giữ chức vụ Trưởng thôn Đ nhiệm kỳ 2016 – 2019. Trong quá trình làm

trưởng thôn Đ, H tiếp tục duy trì cho ông Nguyễn Quốc T thầu diện tích đất ở khu C là 22 sào và khu R là 17 sào. Diện tích đất này là các thùng đào, hay ngập úng, một số khẩu dân tổ dân phố Đ được chia theo Quyết định 115 ngày 15/02/1992 và Quyết định số 990 của UBND tỉnh Hà Nam, nhưng do canh tác khó khăn nên đã nhờ lãnh đạo thôn Đ đứng ra cho thầu làm đa canh. Thôn Đ không ban hành nghị quyết, không có sổ sách ghi chép lại nội dung này mà chỉ là sự thống nhất bằng miệng giữa các hộ dân và Ban lãnh đạo thôn.

Ngày 31/12/2017, với tư cách trưởng thôn Đ, H đại diện thôn ký lại hợp đồng khoán thầu khu R, sản lượng 80kg thóc/sào/năm, thanh toán 01 năm một vào ngày 10/10 hàng năm; Ngày 02/01/2018, ký lại hợp đồng khoán thầu khu C, sản lượng 35kg thóc/sào/năm, thanh toán vào ngày 10/02 hàng năm với ông T mà không thông qua UBND xã D. Hàng năm, H trực tiếp thu tiền thầu của ông T rồi chi trả cho các khẩu, hộ dân có ruộng.

Khoảng 10 giờ ngày 05/3/2019, H hẹn ông T đến nhà mình để bàn việc mua đất chôn cất của những hộ dân xa quê và việc nộp tiền thầu diện tích khu C. Khi đến nhà H, ông T mang theo số tiền 150.000.000 đồng. Trong lúc ngồi nói chuyện, H nói "Thôi, hôm nay đằng nào chú cũng mang nhiều tiền thế này thì chú nộp cho tôi tiền thầu của C 2 chỗ để tôi trả sớm cho dân, sắp tới bầu cử rồi", ông T đồng ý nói "Ừ được rồi, coi như tôi cũng có công nộp sớm để ủng hộ ông đắc cử trưởng thôn khóa mới". H lấy phiếu thu ra viết, phiếu thứ nhất ghi nội dung nộp tiền thầu khu C 22 sào x 35kg thóc/sào/năm = 22 x 35kg x 6.300đ/kg = 4.851.000 đồng nhưng không ghi ngày, ghi xong H đưa cho ông T ký, do thấy không ghi ngày nên ông T tự viết ngày 05/3/2019 vào tờ phiếu thu này. Sau đó, H tiếp tục viết phiếu thu thứ 2 ghi ngày 30/10/2019, nội dung nộp tiền thầu diện tích khu R của năm 2019 là 17 sào x 80kg thóc/sào/năm = 17 x 80kg x 6.300đ/kg = 8.568.000 đồng. Trên 02 tờ phiếu thu này, đều có chữ ký của H (là Trưởng thôn) và ông T (là người nộp tiền). Ngày 05/3/2019, do UBND tỉnh chưa quy định giá thóc của năm 2019 nên H tính theo giá thóc của năm 2018 là 6.300đ/kg. Tổng số tiền thầu năm 2019 mà H đã thu của ông T là 13.419.000 đồng.

Sau khi thu tiền, H không ghi chép vào sổ thu chi, không chi trả cho các khẩu, hộ dân có ruộng. Đến tháng 7/2019, H nghỉ, không làm trưởng thôn Đ nên bàn giao sổ sách và các loại quỹ cho Ban lãnh đạo thôn Đ mới nhưng không bàn giao số tiền 13.419.000 đồng tiền thầu khu C làm và Ổ R đã thu của ông T. Tháng 10/2019, khi Ban lãnh đạo thôn Động Linh mới yêu cầu ông T nộp số tiền thầu của hai khu Ô R và C Làm năm 2019 về cho thôn, để thôn chi trả cho các khẩu, hộ dân có ruộng thì ông T trình bày đã nộp tiền thầu cho ông H từ tháng 3/2019. Quá trình làm việc với Ban lãnh đạo thôn Đ mới, H chỉ thừa nhận đã thu tiền thầu diện tích khu C làm là 4.466.000 đồng của ông T, sau khi không trúng cử trưởng thôn Đ vào tháng 6/2019 thì H đã trả lại cho ông T số tiền này.

Còn tiền thầu khu Ô R thì H chưa thu của ông T. Ban lãnh đạo thôn Động Linh và UBND xã Duy Minh đã tiến hành mời ông T và H lên hòa giải 03 lần nhưng không thành.

Sau khi tìm được 02 phiếu thu (01 phiếu thu đề ngày 05/3/2019 và 01 phiếu thu đề ngày 30/10/2019) do H viết và ký tên, ông T đã gửi đơn đến Công an thị xã Duy Tiên đề nghị xử lý, giải quyết.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 phiếu thu ngày 05/3/2019 có chữ viết, chữ ký của trưởng thôn Nguyễn Khánh H và người nộp tiền là ông Nguyễn Quốc T (bản gốc); 01 phiếu thu số 01 ngày 30/10/2019 có chữ viết, chữ kỹ của trưởng thôn Nguyễn Khánh H và người nộp tiền là ông Nguyễn Quốc T (bản gốc); 01 quyết định số 909 của UBND tỉnh Hà Nam đề ngày 07/6/2018 về việc phê duyệt giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2018; 01 quyết định số 1029 của UBND tỉnh Hà Nam đề ngày 05/6/2019 về việc phê duyệt giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2019.

Ngày 20/3/2020, Nguyễn Khánh H đến UBND phường Duy Minh nộp trả số tiền 13.419.000 đồng để Ban lãnh đạo Tổ dân phố Động Linh chi trả cho các khẩu, hộ dân có ruộng ở khu Ổ R và C Làm.

Tại bản kết luận giám định số 23/PC09-TL của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

1. Chữ ký mang tên Nguyễn Khánh H tại mục "Trưởng thôn" và chữ viết phần nội dung trên tài liệu gửi giám định ký hiệu A1 (trừ chữ viết: "05, 3, 9, nộp của năm 2019"), A2 so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Khánh H trên tài liệu mẫu ký M1,M2 và M3 do cùng một người ký, viết ra.

2. Không đủ cơ sở kết luận chữ viết nội dung: "05, 3, 9, nộp của năm 2019" trên tài liệu gửi giám định ký hiệu A1 so với chữ viết của Nguyễn Khánh H trên tài liệu M1,M2 và M3 có phải do cùng một người viết ra không.

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 31/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Khánh H mức án từ 20 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; miễn hình phạt bổ sung và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì. Người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian làm Trưởng thôn Đ, xã D (nay là tổ dân phố Đ, phường D), thị xã D, tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2016 – 2019, Nguyễn Khánh H đại diện cho các khẩu, hộ dân có ruộng tại khu "Ổ R" và "C Làm", ký hợp đồng cho ông Nguyễn Quốc T thầu diện tích đất của 2 khu này làm đa canh và có trách nhiệm thu tiền thầu để chi trả cho các khẩu, hộ dân có ruộng. Ngày 05/3/2019, tại nhà mình ở tổ dân phố Đ, Nguyễn Khánh H đã thu của ông Nguyễn Quốc T tiền thầu khu C Làm và Ổ R năm 2019 với tổng số tiền là 13.419.000 đồng. Sau khi thu tiền xong, Nguyễn Khánh H không ghi chép vào sổ sách, không chi trả cho các hộ dân có ruộng. Đến tháng 7/2019, khi không làm trưởng thôn Đ, Nguyễn Khánh H cũng không bàn giao số tiền này cho Ban lãnh đạo thôn mới mà lấy lí do là đã trả lại cho ông T số tiền 4.581.000 đồng, chưa thu 8.568.000 đồng để chiếm đoạt tổng số tiền 13.419.000 đồng. Sau khi ông Nguyễn Quốc T tìm thấy hai phiếu thu, làm đơn tố cáo thì ngày 20/3/2020 Nguyễn Khánh H mới nộp lại số tiền đã chiếm đoạt cho Ban lãnh đạo mới của tổ dân phố Đ để chi trả cho các hộ dân.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ nhận định trên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương giúp cho bị cáo cải sửa mình. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Ông Nguyễn Quốc T không có yêu cầu gì. Các khẩu, hộ dân có ruộng ở khu Ổ R và C Làm đã nhận được tiền thầu và đều nhất trí với giá thóc mà H đã thu của ông T 6.300 đồng/kg và không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Khánh H** phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khánh H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Khánh H cho Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Khánh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Thuận